



Khảo sát "Pháp bảo đàn kinh giải" ở chùa Linh Quang Điều Hạ, Hải Phòng

ISSN: 2734-9195

09:15 14/09/2024

Pháp bảo đàn kinh giải của Hương Hải Thiền sư, là một tác phẩm điển Nôm có giá trị về nhiều mặt. Qua khảo sát sơ bộ văn bản tại Linh Quang tự có thể thấy đây là một bản dịch từ Hán sang chữ Nôm theo thể văn xuôi.

Thượng tọa Thích Tiến Đạt

Trung tâm Tư liệu Phật giáo Việt Nam

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 9/2024

Tóm tắt:

Trong quá trình sưu tầm, chính lý tư liệu Phật giáo tại Hải Phòng, Trung tâm Tư liệu Phật giáo Việt Nam may mắn tìm được tác phẩm Pháp bảo đàn kinh (giải) do Thiền sư Minh Châu Hương Hải giải từ chữ Hán sang chữ Nôm. Đây là tác phẩm nằm trong rất nhiều tác phẩm giải của Thiền sư. Nhận thấy, đây là tác phẩm quan trọng của Thiền sư trong việc giải kinh điển của Phật giáo từ sang chữ Nôm của người Việt. Nghiên cứu khảo sát tác phẩm này, giúp chúng ta có thêm những kết luận về những tác phẩm của Hương Hải Thiền sư đã giải, bên cạnh đó góp văn bản còn có khối lượng chữ Nôm rất lớn có thể đóng góp vào kho từ vựng chữ Nôm. Tác phẩm không những có giá trị đối với Phật giáo mà còn có giá trị văn học, ngôn ngữ.

Từ khóa: Thiền sư Hương Hải, Pháp bảo đàn kinh, Hòa thượng Như Nguyệt, chùa Linh Quang Điều Hạ.

Hồng Liễu xã sử thọ san [] (Xã sử Hồng Lục in)

Tiếp đến là tờ ghi môn đồ hộ kinh []

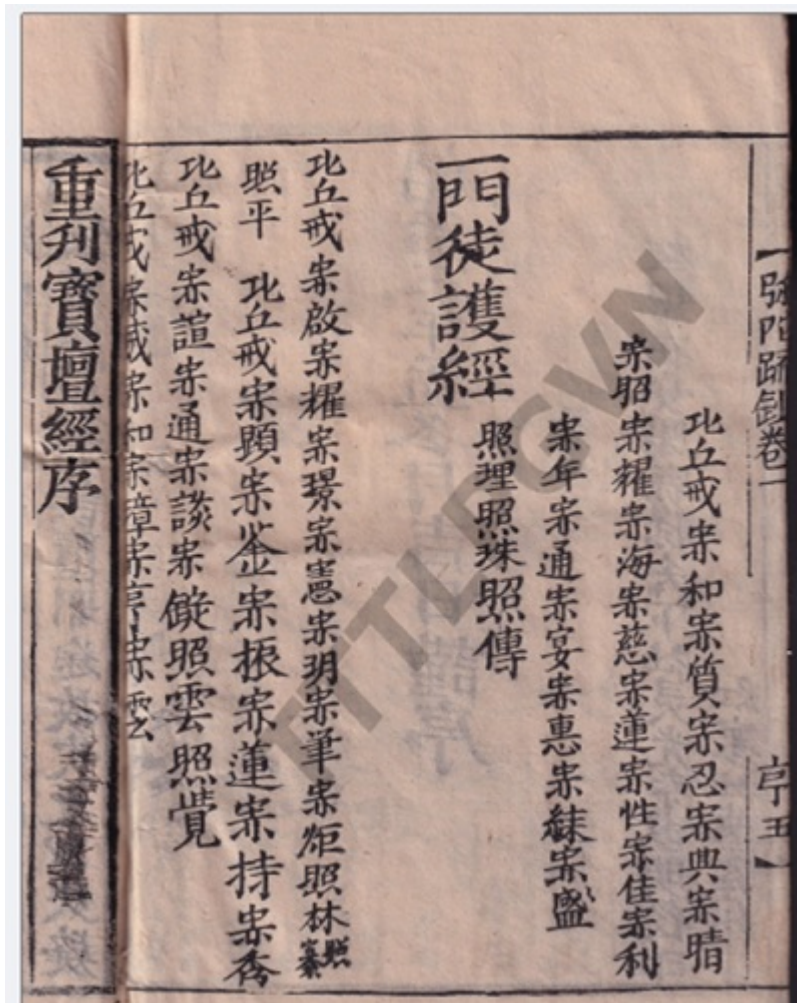
[] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] .

[] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] , [] .

[] , [] , [] , [] , [] , [] .

[] , [] , [] , [] , [] , [] .

[] , [] , [] , [] , [] .



Tỉ khâu giới Tịch Hoà, Tịch Chất, Tịch Nhẫn, Tịch Điển, Tịch Tình, Tịch Chiếu, Tịch Diêu, Tịch Hải, Tịch Từ, Tịch Liên, Tịch Tính, Tịch Giai, Tịch Lợi, Tịch Niên, Tịch Thông, Tịch Yển, Tịch Huệ, Tịch Lỗi, Tịch Thịnh, Chiếu Lí, Chiếu Châu, Chiếu Truyền. Tỉ khâu giới Tịch Khải, Tịch Diệu, Tịch Cảnh, Tịch Hiến, Tịch Nguyệt, Tịch Bút, Tịch Cự, Chiếu Lâm, Chiếu Quả, Chiếu Bình. Tỉ khâu giới Tịch Hiển, Tịch Giám, Tịch Chấn, Tịch Liên, Tịch Trì, Tịch Tú. Tỉ khâu giới Tịch Huyền, Tịch Thông, Tịch Đàm, Tịch Đĩnh, Chiếu Vân, Chiếu Giác. Tỉ khâu giới Tịch Thành,

chi diệu chỉ dã, tiền hậu truyền chí nam bang, vị hữu phiên dịch quốc ngữ. Tư Tổ sư Huyền cơ Thiện giác, pháp tự Minh Châu Hương Hải thiền sư, hội tập thiền đồ, chư tri tại đấng. Phiên quốc âm ư an bang, hội uy âm nhi san bản cố vân: “Tào Khê vĩnh kế, thiền lưỡng chi Thạch Đầu. Mã tổ sinh ngũ phái, tài xuất thiên điều cạnh tú, đỉnh khai ức quỳ liên phương, long thịnh phiến xương, bất thăng tải túc. Thượng chúc Quốc gia hữu vĩnh, Phật đạo vô cùng, tịnh thiên địa dĩ trường tồn, đấng hải xuất nhi bất lão. Tư Gia Phúc huyện Hồng Lục xã Cự Linh thôn Cự Linh tự trụ trì. Sa di ni hiệu Diệu Xả diệp hưng thiện hữu Sa di tự Hải Triệt Tri Thức. Sa di ni hiệu Diệu Hộ đồng hưng công tẩm tử ấn thí thập phương, sử xứ xứ dĩ hồi quang; lệnh nhân nhân nhi giác ngộ. Đàn na thiện tín Bát nhã trí dĩ hiện tiền, ứng cúng tùy duyên bồ đề tâm nhi tảo chứng. Cửu huyền thất tổ cộng trượng kinh văn bát nạn tam đồ đồng triêm pháp lực hòa nam cẩn tự.

Quốc tứ Linh Quang Nguyệt Đường tự, thiền tông phụng thị trai tăng chính pháp sư, Chính tông Hòa thượng tự Như Nguyệt chứng san soạn tự.

Dịch nghĩa

Bài tựa trùng san Bảo đàn kinh

Trộm nghe:

Chính phái Tào Khê là Thiền sư Đại Giám được Ngũ tổ chân truyền tâm ấn, chính là căn bản của thiền tông vậy.

Kính nghĩ: Bậc nhục thân Bồ tát, mới xuất hiện nơi đời để hóa độ quần sinh. Mở rộng phương tiện thật là xiển dương giáo pháp đốn ngộ. Một đời thuyết pháp, kết tập thành Pháp bảo đàn kinh, tự mình đặt tên, tạo nên mười phẩm. Đó là: Từ phẩm tựa thứ nhất; phẩm Bát nhã thứ hai, phẩm Quyết nghi thứ ba, phẩm Định tuệ thứ tư, phẩm Diệu hạnh thứ năm, phẩm Sám hối thứ sáu, phẩm Cơ duyên thứ bảy, phẩm Đốn tiệm thứ tám, phẩm Hộ pháp thứ chín, phẩm Phó chúc thứ mười.

Xét thấy: Đại pháp sắp hưng thịnh, ắt có nguyên do dẫn đến. Như thẳng đường có đầu mối, nhập thất có chỗ đến, cho nên đặt làm phẩm thứ nhất vậy. Đã được đầu mối đó, ắt thâm nhập sự huyền áo của nó. Huyền chỉ Bát nhã chỉ dẫn vào chỗ thâm áo, cho nên lấy Bát nhã làm phẩm thứ hai. Tính đức vốn đủ không khuyết, chỉ phân ra mê ngộ khác đường, trung đạo khó đến, chẳng bằng lựa chọn, nhằm lẫn sẽ rơi vào đường tà, cho nên kế tiếp lấy Quyết nghi làm phẩm thứ ba. Lòng nghi đã đoạn, tự tính tròn sáng, động tĩnh đều quân bình, chỉ quán cũng vận hành, cho nên kế tiếp lấy Định tuệ làm phẩm thứ tư. Định tuệ đã quân bình, sự lý được viên dung, động tĩnh chẳng đổi thay, mới là đại định, cho nên

kế tiếp lấy Diệu hạnh làm phẩm thứ năm. Trong chứa diệu hạnh, lý chướng chưa trừ, nghiệp chướng nhiều đời hiện ra, sự chướng khó bỏ. Hai chướng hiện tiền, quả vị khó mà chứng được. Cho nên kế tiếp lấy Sám hối làm phẩm thứ sáu. Nhờ sám hối thâm nhập thật tướng, đạt tới tính không. Tính không tròn sáng, ngay đó giải thoát. Người được giải thoát mới gọi là Vị Tăng chân chính. Cho nên kế tiếp lấy Cơ duyên làm phẩm thứ bảy. Cơ duyên ngẫu nhiên hội ngộ, hoàn toàn nhờ vào căn cơ đời trước. Căn cơ có lợi căn, độn căn, cho nên ngộ đạo có dễ có khó. Cho nên kế tiếp lấy Đốn tiệm làm phẩm thứ tám. Đốn tiệm đã phân rõ, đường tu là ở chính mình, công phu chẳng dễ, hoằng đạo ở người. Dựa vào vua quan làm ngoại hộ Phật pháp. Cho nên lấy Hộ pháp làm phẩm thứ chín. Được người trợ pháp, giao phó cho bậc pháp khí, nối đều tiếp sáng, tiếng thơm lưu truyền muôn thuở. Cho nên lấy Phó chúc là phẩm kết thúc vậy.

Lại thấy: Kinh có phần tựa, giống như lưới có mép lưới, tựa như áo có cổ vậy. Nắm được cương lĩnh thì điều mục theo đó là tỏ bày. Muốn biết rõ nội dung trong kinh, trước xem xét kỹ phần tựa. Bởi đó là diệu chỉ của kinh này vậy.

Trước sau truyền đến nước Nam ta, chưa có phiên dịch ra quốc ngữ. Nay Tổ sư là Huyền Cơ Thiện Giác, pháp tự Minh Châu Hương Hải, thiền sư tập hợp thiền đồ, cùng các Thiện tri thức phiên dịch ra quốc ngữ để an bang, hội Uy âm mà khắc ván. Cho nên nói: Dòng thiền Tào Khê mãi mãi nối truyền bởi hai chi Thạch Đầu và Mã Tổ, mà sinh ra năm phái, vun trồng sinh ra ngàn nhánh tranh tươi, nảy ra ức lá ngát hương. Hưng thịnh phồn vinh, chẳng thể chép hết.

Trên chúc cho quốc gia mãi mãi, Phật đạo vô cùng. Cùng trường tồn với trời đất, cùng không già với núi sông. Nay có vị Sa di ni hiệu Thập trụ trì chùa Cự Linh, thôn Cự Linh, xã Hồng Lục, huyện Gia Phúc, cùng với thiện hữu là Sa di tự Hải Triệt, tri thức Sa di ni hiệu Diệu Hộ, cùng hưng công khắc ván, in ấn cúng dàng thập phương, khiến nơi nơi được hồi quang, cho người người được giác ngộ. Đàn na thiện tín trí Bát nhã được hiện tiền, người tùy duyên cúng dàng, tâm Bồ đề sớm chứng ngộ. Cửu huyền thất tổ cùng được nhờ kinh văn. Tám nạn ba đường cùng chiêm pháp lực. Cúi đầu kính cẩn viết tựa.

Sắc tứ linh quang nguyệt đường tự, thiền tông phụng thị trai tăng, Chính pháp sự, Chính tông Hòa thượng tự Như Nguyệt chứng minh việc khắc ván và lời tựa.

III. Giới thiệu bài tựa Ngự chế Pháp bảo đàn kinh dịch Nôm

Bài tựa được dịch ra chữ Nôm

Để thuận tiện cho việc đối chiếu nội dung của phần chữ Hán, chúng tôi vẫn để nguyên văn chữ Hán, phần này được in đậm.

□□□□□□□□

Ngự chế Lục tổ đàn kinh pháp bảo tự

□□ “□□□□□□□□ □□□□□□□□ “□□□□□□□□

Trẫm văn: “Phật Tây phương thánh nhân dã. Trẫm nghe: “Phật ở phương Tây là Thánh nhân vậy.

□□□□□□□□ “□□□□□□ □□□□□□□□ “□

Vi thiện bất quyện bác tế vô cùng.” Làm lành chẳng mỗi rộng chứa vô cùng”.

□□ “□□□□□□□□ “□□□□□□

Hựu viết: “Phật bất dã. Lại rằng: “Phật là lập vậy.

□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□ □□□□□□□□

Kỳ năng bất thế giáo nhi long đại hành giả dã. Thừa hay dạy giúp đời mà thịnh mở giáo hóa vậy.

□□□□□□□□ □□□□□□□□

Cổ Chu tụng viết: Vì vậy lời Chu bàn rằng:

□□□□□□□□

Phật thời tử kiên, vị ngã hiển đức

<7a>□□ ‘□□□□□□□□□□□□□□ □□’

hạnh’, Phật khi tay cất dùm vì ta hiển đức hạnh,

□□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□

thị tri Phật vi bất huấn, vô dư uẩn hỷ. thật hay Phật là giúp dạy, ngũ uẩn không vậy.

□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□

Tích Đạt Ma viễn quy Đông độ, Xưa Đạt Ma ở Tây Thiên xa sang Đông Độ,

□□□□□□□□

sư ư Hoàng Mai đắc y bát chi truyền, thầy ở Hoàng Mai được truyền cho y bát,

□□□□□□□□□□

cứu tính tông chi học, bèn học tường chung tính tông,

□□□□

ẩn ư Tào Khê,

<9a>□□□□

náu chung Tào Khê,

□□□□□□□□□□ ?????□□□□□□ ?????□□□□□□ □

một hậu kỳ đồ, hội kỳ ngôn truyền, vi Đản kinh pháp bảo. sau nhập diệt đồ đệ, hội thừa lời truyền đặng làm Pháp bảo đản kinh.

□□□□□□□□ ?????□□□□□□

Kỳ ngôn chính, kỳ tính thiện, Thừa lời chính, thừa tính lành,

□□□□□□□□ ??????????□□□□□□

đại khái dục nhân tuần chư thiện đạo, rộng mở muốn người theo chung đạo lành,

□□□□□□□□

ly chư ác thú, khỏi chung chốn dữ,

□□□□□□□□□□□□□□

dữ ngô Nho cùng lý tận tính, bui Nho ta cùng lý tận tính,

□□□□□□□□□□ ?????□□□□□□□□

tự thành nhập Thánh chi lý nhi vô thù hỷ. Bèn thật vào chung lý Thánh mà chẳng khác vậy.

□□□□□□□□ . □□□□□□□□ .

Nhân vạn cơ chi hạ chế vi tự, nhân rồi muôn việc bèn phân làm tự.

□□□□□□ , □□□□□□□□

Mệnh đình thần Triệu Ngọc chi, khiến quan nội viện là Triệu Ngọc Chi,

□□□□ □□□□ , □□□□□□□□

Trùng gia biên lục tấm tử dĩ truyền, lại thêm biên chép, cắt ván để truyền.

□□ :

□□□□□□ , □□□□□□

□□□□□□ , □□□□□□

□□□□□□ , □□□□□□

□□□□□□ ???? , □□□□□□

□□□□□□ , □□□□□□

□□□□□□ ???? , □□□□□□

□□□□□□ , □□□□□□

□□

Lục tổ ứng tiền thân, đức thi tứ phương nhân

Khổ hạnh quần môg lợi, biên giản ngũ quyển văn

Lục hợp thanh ninh, thất chính thuận tự

Vũ dương thời nhược, vạn vật phụ phong

Ức triệu khang hòa, cứu u dung minh

Hóa hành tục mỹ, thái đạo hàm hanh

Phàm quyết hữu sinh, cụ thành Phật quả.

Tự chung.

Lục tổ ứng với thân kiếp trước, đức ngài thi hàng khắp bốn phương

Ngài khổ hạnh mong quần sinh được lợi, biên được năm quyển kinh văn

Trên dưới bốn phía yên ổn, nhật nguyệt và năm sao đều thuận hành

Mưa nắng có thời, vạn vật tốt tươi

Trăm họ an khang hòa mục, cõi trời cõi đất dung thông sáng tỏ

Giáo hóa thi hành thuần phong mỹ tục, đạo lớn đều hanh thông

Mọi vật có sinh tồn, đều dẫn đến Phật quả.

Kết thúc bài tựa.

IV. Kết luận

Pháp bảo đàn kinh giải của Hương Hải Thiền sư, là một tác phẩm điển Nôm có giá trị về nhiều mặt. Qua khảo sát sơ bộ văn bản tại Linh Quang tự có thể thấy đây là một bản dịch từ Hán sang chữ Nôm theo thể văn xuôi.

Nó vừa là một bản dịch nôm có giá trị rất lớn trong nghiên cứu chư Nôm - tiếng Việt của văn học Phật giáo nói riêng và Văn học Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó còn có giá trị rất lớn trong việc nghiên cứu và tìm hiểu tư tưởng của Lục tổ. Tác phẩm này cần được nghiên cứu và dịch thuật, từ đó đối chiếu với các bản dịch Hán trước đó.

Những tư tưởng giáo lý Phật giáo, cách học, hiểu giáo lý đương thời đó của Thiền sư, cho chúng ta nhiều góc nhìn về Phật giáo đương thời mà Thiền sư đã dịch thuật. Vì vậy, cần sớm tổ chức dịch thuật nhằm khai thác giá trị của tác phẩm. Đặc biệt là khai thác việc tu học, nghiên cứu tìm hiểu về Lục tổ dòng chảy lịch sử Phật giáo Việt Nam.

Thượng tọa Thích Tiến Đạt

Trung tâm Tư liệu Phật giáo Việt Nam

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 9/2024

Tài liệu tham khảo

1. Pháp bảo đàn kinh, bản chữ Hán-Nôm, lưu tại chùa Đại Từ Ân
2. Pháp bảo đàn kinh, bản chữ Hán-Nôm, lưu tại chùa Dư Hàng, Hải Phòng